



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 172 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 8, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 8/2020, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ được tỉnh tiếp tục triển khai tích cực; tăng cường thực hiện nghiêm túc và bám sát các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh; tiếp tục quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

Trước đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 2, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt trên địa bàn tỉnh; qua đó, đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 nhằm hạn chế thấp nhất những tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 8 NĂM 2020

1. Lĩnh vực kinh tế

- a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng
 - Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng ước đạt 7.741,1 tỷ đồng¹, giảm 30,3% so với tháng trước và giảm 30,4% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng, ước đạt 81.109,1 tỷ đồng², tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước³ và đạt 57,8% kế hoạch năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 22,6%.

¹ Theo giá CĐ 2010.

² Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước đạt 58.285,1 tỷ đồng, giảm 6,7%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 19.174,6 tỷ đồng, tăng 35,1% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.649,3 tỷ đồng, giảm 7,9%.

³ Nguyên nhân chủ yếu là do có sản phẩm sắt, thép tăng 586.739 tấn (tháng 01 và 02 năm 2019 chưa có sản phẩm).

- Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2020 là 5.876,178 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 4.037,450 tỷ đồng⁴; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.838,728 tỷ đồng⁵. Đến ngày 15/8/2020, tổng giá trị giải ngân là 1.649,04 tỷ đồng, đạt 28,1% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 990,092 tỷ đồng, đạt 24,5% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 658,949 tỷ đồng, đạt 35,8% kế hoạch.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Về nông nghiệp: Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ ước đạt 31.373,2ha, giảm 6,1% (2.040,8ha) so với cùng vụ năm 2019⁶; năng suất đạt 58,2 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; sản lượng ước đạt 182.514,5 tấn, giảm 5,7% (11.073,7 tấn).

Về chăn nuôi: Ước tính đến thời điểm cuối tháng, đàn trâu có 69.495 con, giảm 0,8% so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò có 279.854 con, tăng 0,8%; đàn lợn có 370.635 con, tăng 2,4%. Đàn gia cầm⁷ gồm: đàn gà có 4.299,26 ngàn con, tăng 11%; đàn vịt có 938,52 ngàn con, tăng 6,2%; ngan có 196,46 ngàn con, tăng 8%.

Trong tháng, bệnh tai xanh ở lợn, lở mồm long móng gia súc, dịch tả lợn Châu Phi không xảy ra ở dịch nào; bệnh cúm gia cầm xảy ra ở 2 hộ chăn nuôi⁸. Các bệnh thông thường ở gia súc, gia cầm có xảy ra rải rác, nhỏ lẻ và được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

Về lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 942ha, giảm 28,5% (374,8ha) so với cùng tháng năm 2019; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 144.565m³, giảm 12,7% (21.000m³). Lũy kế 8 tháng, trồng rừng tập trung ước đạt 7.842ha, giảm 9,7% (842,2ha) so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng gỗ khai thác đạt 914.113m³, giảm 19,1% (216.164m³).

Trong tháng, phát hiện 36 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, giảm 17 vụ so với cùng tháng năm 2019; xảy ra 09⁹ vụ cháy rừng¹⁰, với tổng diện tích 10,61ha. Trong 8 tháng, phát hiện 224 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, tăng 12 vụ so với cùng kỳ năm 2019; xảy ra 21 vụ cháy rừng, với tổng diện tích 29,31ha, giảm 28 vụ, tương ứng với 147,27ha.

⁴ Bao gồm: (1) 1.932,450 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 2.000 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 105 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

⁵ Bao gồm: (1) Vốn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới là 434,72 tỷ đồng; (2) Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững là 378,832 tỷ đồng ; (3) Vốn CTMT là 643,129 tỷ đồng; (4) Nguồn vốn ODA là 382,047 tỷ đồng.

⁶ Diện tích lúa hè thu giảm, chủ yếu do diện tích bị nắng hạn thiếu nước tưới không gieo sạ được phái bỏ hoang hoặc chuyển cây trồng khác. Ngoài ra, diện tích lúa mùa gieo cấy ước đạt 1.654,5ha, tăng 15,1% (216,8ha) so với cùng thời điểm năm 2019.

⁷ Đàn gia cầm tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu tăng ở các hộ nông thôn, có quy mô nuôi nhỏ lẻ dưới 50 con, nhằm tạo nguồn thực phẩm để cung ứng cho thị trường thay thế sự thiếu hụt thịt lợn.

⁸ tại xã Phố Minh - Đức Phổ (ngày 08/7/2020) và xã Sơn Bao - Sơn Hà (29/7/2020), làm chết và tiêu hủy 2.700 con.

⁹ xảy ra tại 4 huyện: Bình Sơn 2 vụ 4,88ha, Sơn Tịnh 2 vụ 3,18ha, Đức Phổ 4 vụ 2,47ha, Nghĩa Hành 1 vụ 0,08ha.

¹⁰ Do thời tiết nắng nóng kéo dài, người dân bắt cần khi đốt đọn thực bì, phát rãy nén cháy rừng liên tục xảy ra.

Về thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 28.655,5 tấn, tăng 10,7% so với tháng 8/2019, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 27.830,7 tấn, tăng 10,4%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 824,8 tấn, tăng 23%. Ước tính 8 tháng, sản lượng thuỷ sản đạt 200.133,4 tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 195.879,8 tấn¹¹, tăng 7,3%; sản lượng thuỷ sản nuôi trồng đạt 4.253,6 tấn¹², tăng 28,1%.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.335,5 tỷ đồng, giảm 5,08% so với tháng trước và giảm 8,54% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng ước đạt 34.659,6 tỷ đồng, giảm 6,25% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 57,8% so với kế hoạch năm.

Chi số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2020 giảm 0,48% so với tháng trước; giảm 0,82% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,45% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân 8 tháng năm 2020 tăng 3,66% so với cùng kỳ năm 2019.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 120,4 triệu USD, tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 67,3% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng năm 2020 ước đạt 849 triệu USD¹³, tăng 58,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 85% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 86,5 triệu USD, tăng 2,9% so với tháng trước, tăng 0,8% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng, ước đạt 1.168 triệu USD, tăng 136,5% so với cùng kỳ năm trước¹⁴, đạt 94% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 213,8 tỷ đồng, giảm 34,55% so với tháng trước và giảm 39,39% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng ước đạt 2.470,4 tỷ đồng¹⁵, giảm 11,84% so với cùng kỳ năm 2019.

Tín dụng ngân hàng: Ước tính đến cuối tháng 8/2020, tổng nguồn vốn huy động khoảng 55.415 tỷ đồng, tăng 3,48% so với cuối năm 2019; tổng dư nợ cho vay ước đạt 51.450 tỷ đồng, tăng 3,04%; nợ xấu 1.150 tỷ đồng, chiếm 2,24%/tổng dư nợ. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 4.541 tỷ đồng; tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 359 tỷ đồng, tương ứng với 121 khách hàng được hỗ trợ.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước đạt 983 tỷ đồng, trong đó,

¹¹ Khai thác trên biển 195.378,9 tấn, khai thác nội địa 500,9 tấn.

¹² Tôm nuôi ước đạt 2.967,7 tấn (riêng tôm sú 34,9 tấn), tăng 9,1%; thu hoạch cá ước đạt 1.069,9 tấn, tăng 61,6%; thu hoạch thủy sản khác ước đạt 216 tấn, tăng 16,8%.

¹³ Trong đó: kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước đạt 562,77 triệu USD, tăng 86%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 286.296 triệu USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁴ Nguyên nhân tăng: kim ngạch nhập khẩu dầu thô ước đạt 564 triệu USD, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sắt thép ước đạt 353,4 triệu USD, tăng gấp 6,8 lần so với năm 2019.

¹⁵ Trong đó: vận tải hành khách ước đạt 658,3 tỷ đồng, giảm 14,48%; vận tải hàng hóa ước đạt 1.303,5 tỷ đồng, giảm 8,03%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 508,6 tỷ đồng, giảm 17,29%.

thu nội địa ước đạt 772 tỷ đồng¹⁷, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 211 tỷ đồng. Lũy kế 8 tháng năm 2020 ước đạt 10.146 tỷ đồng, bằng 104,9% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 54,7% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa ước đạt 7.320 tỷ đồng¹⁸, bằng 74,6% so với cùng kỳ và đạt 47,7% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.826 tỷ đồng, bằng 88,3% dự toán.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trong tháng khoảng 776,6 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng năm 2020 khoảng 6.671 tỷ đồng, bằng 49,7% so với dự toán năm.

d) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 01 dự án. Từ đầu năm đến ngày 20/8/2020, có 03 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư¹⁹ với tổng vốn đăng ký 64,025 triệu USD. Lũy kế đến ngày 20/8/2020, toàn tỉnh có 64 dự án²⁰ đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.953,55 triệu USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 01 dự án. Từ đầu năm đến ngày 20/8/2020, toàn tỉnh có 52 dự án²¹ được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 2.368 tỷ đồng. Lũy kế đến ngày 20/8/2020, toàn tỉnh có 678 dự án²² được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 297.000 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng là 33 doanh nghiệp²³, giảm 41% so với tháng 8/2019. Lũy kế 8 tháng, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 636 doanh nghiệp²⁴, giảm khoảng 19% so với cùng kỳ năm 2019; tổng vốn đăng ký khoảng 2.232,73 tỷ đồng, giảm 64%. Từ đầu năm đến nay, có 158 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 17%; có 292 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 20%; 101 doanh nghiệp đã giải thể, giảm 15% so với cùng kỳ.

e) Tài nguyên môi trường

Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động

¹⁷ Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 347 tỷ đồng.

¹⁸ Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 3.443 tỷ đồng, bằng 66,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 48,5% dự toán năm.

¹⁹ Dự án Nhà máy công nghiệp Asia Foam của Công ty TNHH Far East Foam Việt Nam (Malaysia) - 20 triệu USD; Nhà máy sản xuất ống truyền y tế M.E.NIKKISO Việt Nam - Dung Quất của M.E Nikkiso CO.MLTD (Thái Lan) - 44 triệu USD; Trung tâm tư vấn dịch vụ kiểm định chứng nhận chất lượng sản phẩm New Technology Cable của New Technology Cable Ltd (Hồng Kông) - 0,025 triệu USD.

²⁰ Trong đó: có 58 dự án trong KKT, KCN và 06 dự án ngoài KKT, KCN.

²¹ Trong đó: có 40 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 1.951 tỷ đồng) và 12 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 407 tỷ đồng).

²² Trong đó: có 381 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 43.567 tỷ đồng) và 297 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 253.417 tỷ đồng).

²³ Trong đó: có 02 Công ty Cổ phần, 11 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 10 Công ty TNHH MTV. Ngoài ra, có 10 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

²⁴ Trong đó: có 51 Công ty Cổ phần, 128 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 284 Công ty TNHH MTV, 07 Doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, có 166 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

môi trường đối với các dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở, nhà máy có xả thải ra môi trường. Ban hành Quyết định²⁵ về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

f) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh về bổ sung xã đạt chuẩn nông thôn mới vào Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tổ chức Lễ Công bố các xã Long Sơn, Tịnh Ân Đông, Nghĩa Hà được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong ngành. Ban hành Quyết định²⁶ của UBND tỉnh về khung Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi. Trong tháng, ngành đã tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 tại 31²⁷ điểm thi diễn ra an toàn, đúng Quy chế thi; chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ chấm thi và công bố kết quả thi theo đúng thời gian quy định; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới, thực hiện công tác đảm bảo an toàn trường học trong thời kỳ dịch bệnh.

b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân kịp thời, đảm bảo; công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực phẩm được tăng cường; công tác phòng, chống dịch bệnh được thường xuyên theo dõi và giám sát. Trong tháng, toàn tỉnh ghi nhận 139 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 45 ca so với tháng trước; không có trường hợp mắc bệnh bạch hầu.

Toàn ngành y tế tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp, kế hoạch phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19 và kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch bệnh; thực hiện tốt giám sát, cách ly. Triển khai thường xuyên các hoạt động truyền thông và khuyến cáo người dân chủ động phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến thời điểm ngày 24/8/2020, toàn tỉnh đã ghi nhận 06 ca mắc Covid-19, trong đó 03 ca đã điều trị khỏi, còn 03 ca đang tiếp tục theo dõi, chăm sóc, điều trị tại Bệnh viện dã chiến²⁸.

²⁵ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh.

²⁶ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh.

²⁷ Quyết định tạm dừng 01 điểm thi tại Trường PTTH Sơn Mỹ với 352 thí sinh dự thi có liên quan về diện cách ly do dịch Covid-19 theo quy định.

²⁸ Cơ sở 2- Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả, an toàn việc tiếp nhận, đón công dân Quảng Ngãi từ thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam có nguyện vọng về Quảng Ngãi do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý lao động, việc làm tại các doanh nghiệp trong tỉnh, đã tiếp nhận và xử lý 55 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài²⁹; tư vấn giới thiệu việc làm cho 2.749 lượt người³⁰.

Công tác giải quyết các chế độ, chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công thực hiện tốt theo quy định; trong đó, đã giải quyết cho 279 người hưởng các chế độ, chính sách người có công với cách mạng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 58/KH-UBND³¹ ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh, qua đó, tính đến ngày 13/8/2020, đã phê duyệt tổng cộng 248.101 đối tượng, với tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 257.683,65 triệu đồng; các địa phương đã tổ chức chi trả cho 240.081 đối tượng, với kinh phí đã chi trả 250.779,30 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 97,32% trên tổng kinh phí đã phê duyệt.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Triển khai công tác tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch covid-19; triển khai Kế hoạch tổ chức Liên hoan Cồng chiêng, đàn và hát dân ca các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi lần thứ V - năm 2020. Chỉ đạo tạm dừng hoạt động nghệ thuật biểu diễn vì Covid-19.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2020; tham gia các giải thể thao thành tích cao³²; một số giải thể thao đã tạm dừng³³ vì Covid-19.

Lĩnh vực du lịch: Du lịch Quảng Ngãi tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong tháng, tổng lượt khách ước đạt 7.500³⁴, giảm 91% so với tháng trước và giảm 93% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 15³⁵ tỷ đồng,

²⁹ trong đó: nhận qua bưu điện là 29 hồ sơ, nhận qua trực tuyến là 26 hồ sơ.

³⁰ trong đó: số được giải quyết việc làm là 578 người; giải quyết 647 hồ sơ trợ cấp thất nghiệp.

³¹ Kế hoạch về Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³² Các đội tuyển và tuyển trẻ tham gia 03 giải toàn quốc và giành 9 huy chương (01 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 06 huy chương Đồng). Các đội năng khiếu tham gia 5 giải toàn quốc, giành 3 huy chương (02 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng).

³³ như: Giải đua xe đạp VTV Cup Tôn Hoa Sen năm 2020 và giải Vô địch - Vô địch trẻ Boxing tinh.

³⁴ Trong đó: khách quốc tế 365 lượt, tăng 4% so với tháng 7/2020 và giảm 96% so với cùng kỳ năm trước.

³⁵ Trong đó: thu ngoại tệ 90.000 USD, tăng 12% so với tháng 7/2020 và giảm 94% so với cùng kỳ năm trước.

giảm 92% so với tháng 7/2020 và giảm 94% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ đạo các cơ sở lưu trú thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống Covid-19.

d) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Phản ánh Kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh Quảng Ngãi khóa XII và các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19 theo mục tiêu kép vừa chống dịch vừa khôi phục và phát triển sản xuất.

Đưa phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành iOffice vào vận hành, sử dụng. Chỉ đạo nghiêm túc triển khai việc cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

e) Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, chất lượng. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường; thẩm định công nghệ, thiết bị cho 05 dự án đầu tư; hướng dẫn 03 cơ sở X-quang xây dựng hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và 08 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; hướng dẫn 02 doanh nghiệp xây dựng hồ sơ đăng ký sử dụng mã số mã vạch; tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn³⁶, tiếp nhận và xác nhận 03 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu³⁷; thực hiện kiểm định 488 phương tiện đo các loại.

3. Linh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang³⁸. Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tiếp 21 lượt/29 người/21 vụ việc, có 01 đoàn đông người³⁹; Tiếp nhận và xử lý 62 đơn của 61 vụ việc. Tiếp tục tổ chức thực hiện việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp năm 2020, đồng thời có ý kiến đề xuất nội dung xây dựng định hướng Chương trình thanh tra năm 2021 với Thanh tra Chính phủ.

b) Công tác tư pháp

³⁶ của Công ty cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất cho sản phẩm: Xi hạt lò cao nghiên mịn dùng cho bê tông và vữa phù hợp với tiêu chuẩn BS EN 15167-1:2006.

³⁷ đối với mặt hàng thép do các Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam nhập khẩu.

³⁸ đang hoàn chỉnh dự thảo Kết luận thanh tra 01 cuộc; đã kết thúc kiểm tra trực tiếp, đang dự thảo Kết luận kiểm tra 01 cuộc; xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra 03 cuộc; đang tiến hành thanh tra trực tiếp 01 cuộc.

³⁹ 08 hộ dân ở thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi kiến nghị cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích đất khai hoang từ năm 1990, các hộ dân đã làm nhà ở đến nay, không ai tranh chấp nhưng chính quyền cho rằng đất nằm trong quy hoạch Khu nghỉ dưỡng nên không giải quyết. Qua tiếp công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh đã hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại theo quy định.

Thực hiện hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; đã thẩm định 08 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban ngành; tự kiểm tra 01 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND tỉnh. Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực, giải quyết một lượng lớn yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của người dân⁴⁰. Hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý⁴¹ tiếp tục được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tổ chức và công dân.

c) Công tác Nội vụ

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế được rà soát, đổi mới theo quy định. Quyết định phê duyệt giao bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2020; trình đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng biên chế hội và thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan đối với hội có tính chất đặc thù; Quyết định bổ sung đổi tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP cho một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định. Công tác cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xây dựng phần mềm theo dõi, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện. Công tác thi đua, khen thưởng triển khai kịp thời.

d) Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện tốt công tác lễ tân ngoại giao. Trong tháng, phối hợp hướng dẫn, quản lý 02 đoàn với 02 lượt người nước ngoài đến tỉnh; xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt gần 50 tỷ đồng với 37 chương trình, dự án, phi dự án chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, xây dựng năng lực, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo trợ trẻ em. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh và phối hợp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, về phòng chống

⁴⁰ đã tiếp nhận 674 yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân, kết quả đã cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 804 trường hợp (bao gồm hồ sơ đã tiếp nhận từ tháng trước chuyển sang).

⁴¹ trợ giúp pháp lý 35 vụ việc liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, pháp luật ưu đãi người có công cách mạng, hành chính khiếu nại, đất đai và một số lĩnh vực khác. Tổng số lượt người được trợ giúp pháp lý là 35 người; trong đó, 04 người có công với cách mạng, 01 người thuộc hộ nghèo, 01 trẻ em, 14 người đồng bào dân tộc thiểu số, 05 người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, 03 người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, 01 người là thân nhân của liệt sĩ, 05 người cao tuổi, 01 người khuyết tật

tác hại của rượu bia và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Trong tháng, xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông⁴³ đường bộ, làm chết 07 người và bị thương 30 người; tính chung 8 tháng, đã xảy ra 165 vụ tai nạn giao thông, làm chết 83 người và bị thương 174 người⁴⁴.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020 đạt được một số kết quả nhất định: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm trước; một số ngành công nghiệp ngoài dầu vẫn duy trì được nhịp độ sản xuất, sản xuất giày da các loại và cuộn cảm vẫn có mức tăng trưởng, đặc biệt là thép xây dựng tăng trưởng tốt; sản lượng khai thác thủy sản, kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ. Tình hình giá cả các mặt hàng thiết yếu tại thị trường Quảng Ngãi cơ bản ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hàng, sốt giá. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện; triển khai kịp thời gói hỗ trợ của Chính phủ cho các đối tượng gặp khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đặc biệt công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng chịu tác động của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 2 nên tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Giá trị sản xuất công nghiệp giảm mạnh so với tháng trước và tháng cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tình hình thu hút các dự án đầu tư, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ vui chơi, giải trí bị hạn chế. Tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều do chưa tìm kiếm được cơ hội đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt tiến độ yêu cầu. Tình trạng nắng hạn kéo dài gây thiếu nước cho trồng trọt và chăn nuôi làm ảnh hưởng đến năng suất ngành nông nghiệp; cháy rừng liên tiếp xảy ra. Đã xuất hiện một số ca nhiễm Covid-19 trên địa bàn tỉnh...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THÁNG 9 NĂM 2020

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 9/2020, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020, Quyết

⁴³ tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa không xảy ra.

⁴⁴ Trong đó: TNGT đường bộ xảy ra 163 vụ, chết 81 người, bị thương 174 người; TNGT đường sắt xảy ra 02 vụ, chết 02 người; TNGT đường thủy nội địa không xảy ra.

định số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/8/2020, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 01/7/2020 và các nhiệm vụ được giao bổ sung trong năm của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2020.

2. Tập trung sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 9 tháng, ước cả năm 2020 và có giải pháp thực hiện cụ thể, hữu hiệu trong những tháng còn lại của năm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2020; xây dựng hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2021; dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

3. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh. Thực hiện đúng, chặt chẽ, hiệu quả việc cách ly để phòng, chống dịch Covid-19 đối với tất cả chuyên gia, người lao động nước ngoài được nhập cảnh và làm việc tại tỉnh.

4. Đẩy mạnh các biện pháp thu ngân sách, chống gian lận, trốn thuế, thất thu nợ đọng thuế; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm.

5. Rà soát các công trình đã bố trí vốn nhưng đến nay triển khai chậm tiến độ, điều chuyển nguồn vốn cho các công trình có khả năng đẩy nhanh tiến độ và các công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020 theo đúng quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị giao ban trực tuyến đôn đốc triển khai công tác đầu tư công năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương ngày 20/8/2020.

6. Triển khai thực hiện chương trình năm học 2020-2021, ổn định việc dạy và học ngay từ đầu năm học mới đảm bảo phù hợp với tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, quản lý và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh, trong đó: chú trọng, tăng cường công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết và bệnh bạch hầu; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai; công tác đảm bảo an toàn hồ đập, quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo an toàn giao thông trong mùa mưa bão; công tác phòng, chống bệnh virus khâm lá săn. Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; phát hiện kịp thời, nhanh

chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng, vệ sinh khử trùng tiêu độc các ô dịch cũ; đây mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, chủ động nguồn cung thực phẩm dịp cuối năm. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục công tác giải quyết và xử lý hiệu quả đối với chất thải rắn sinh hoạt, rác thải nông thôn và đô thị trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đảm bảo công tác quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là dịp Lễ Quốc khánh 02/9, khai giảng năm học mới 2020-2021 và dịp Tết Trung thu. Chủ động nắm bắt tình hình, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội... diễn ra trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THh264.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 8 NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 8/2020	Công đồng đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với tháng 8/2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019	% TH lũy kế so với KH năm 2020
1. Nông nghiệp								
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha			31.373,2			93,9	
2. Thủy sản								
- Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	209.500	28.655,5	200.133,4		110,7	107,6	95,5
3. Công nghiệp								
* Tổng giá trị sản xuất (giá SS năm 2010)	Tỷ đồng	140.379	7.741,1	81.109,1	69,7	69,6	100,6	57,8
* Một số sản phẩm chủ yếu:								
- Thủysảnchếbiển	Tấn	12.000	892	6.666	101,6	87,3	86,4	55,6
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	9.500	0	2.562	0,0	0,0	26,4	27,0
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	796	6.827	115,9	73,7	81,0	48,8
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	110.000	8.971	56.230	95,5	81,8	79,5	51,1
- Bia các loại	1.000 lít	190.000	12.079	105.250	65,1	77,9	87,1	55,4
- Nước khoáng	1.000 lít	110.000	10.600	78.092	97,7	107,6	109,1	71,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.050.000	301.208	4.264.878	51,3	50,5	93,0	70,5
- Phân hóa học	Tấn	35.000	3.522	22.594	160,0	157,0	92,1	64,6
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	38.671	268.432	96,4	93,0	83,0	58,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.200	147,21	1.015,5	102,8	108,7	119,1	84,6
- Tinh bột mỳ (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	55.000	0	28.828	0,0	0,0	112,8	52,4
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	890	7.799	97,7	54,0	79,5	45,9
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	900	67,0	492,57	136,4	111,2	82,5	54,7
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.000	131	1015,7	99,0	80,7	99,3	50,8
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	15.000	1.404	10.117	103,1	98,3	94,9	67,4
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.000.000	54.150	460.235	155,3	53,7	58,0	46,0
- Tai nghe	1.000 cái	13.000	339	2.122	127,0	30,8	17,9	16,3
- Cuộn cám	1.000 cái	85.000	9.395	69.025	94,8	127,1	122,5	81,2
- Giày da các loại	1.000 đôi	12.000	740	4.683	103,8	90,8	105,2	39,0
- Sợi bông	Tấn	35.000	2.500	18.851	118,5	65,7	76,2	53,9
- Thép xây dựng	1.000 tấn	3.500	140	875.095	174,6	212,1	303,5	25,0
4. Thương mại								
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	59.919	4.335,5	34.659,6	94,92	91,46	93,75	57,8
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	120.402	849.066	100,8	167,3	158,1	84,9
* Mật hàng XK chủ yếu								
+ Thuỷ sản	"	20	1.431	11.179	112,1	77,8	82,3	55,9
+ Tinh bột mỳ	"	96	5.418	68.459	91,2	75,4	97,8	71,3
+ Đồ gỗ	"	4	0.207	2.896	78,4	72,6	92,0	72,4
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	14.455	116.237	103,2	87,9	100,3	75,0
+ May mặc	"	25	5.386	34.982	68,1	306,9	207,5	139,9
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9,5	0.303	5.424	110,2	50,6	94,3	57,1
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	5.644	82.198	98,1	63,7	102,6	82,2
+ Dầu FO	"	56,5	3.000	34.943	78,1	71,4	74,1	61,8

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 8/2020	Công đồng đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với tháng 8/2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019	% TH lũy kế so với KH năm 2020
+ Sợi bông	"	150	5,774	50,869	108,5	52,8	66,7	33,9
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	5,1	0,620	2,013	242,2	66,5	30,2	39,5
+ Giày dép các loại	"	118	13,434	73,05	93,6	119,8	121,8	61,9
+ Thép	"	200	44,000	276,883	106,6			138,4
+ Hàng hoá khác	"	60,5	20,73	89,933	109,3	268,8	216,1	148,6
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.240	86,489	1.167,817	102,9	100,8	236,5	94,2
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>								
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	70	5,975	72,01	122,1	187,7	222,0	102,9
+ Sắt thép	"	80	37,231	353,42	103,1	563,1	681,6	441,8
+ Dầu thô	"	750	18,639	564,078	100,0	42,0	305,1	75,2
+ Vải, nguyên phụ liệu may mặc, da giày	"	100	15,307	91,115	100,3	95,5	142,6	91,1
+ Bông các loại	"	123	7,857	61,321	107,9	109,3	94,4	49,9
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9,5	0,535	6,848	100,2	35,8	91,2	72,1
+ Hàng hóa khác	"	107,5	0,945	19,025	70,1	13,7	21,6	17,7
5. Thu - Chi ngân sách								
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18.598,5	984	10.157			104,5	54,6
Trong đó: Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.560	983	10.146			104,9	54,7
Trong đó: - Thu nội địa	"	15.360	772	7.320			74,6	47,7
- Thu hoạt động XNK	"	3.200	211	2.826				88,3
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	15.652,5	1.014	7.509			97,5	48,0
Trong đó: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	"	13.419	776,6	6.671			96,5	49,7